

Số: 1093 /QĐ-ĐT

Hà Nội, ngày 09 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Về việc duyệt điều kiện và danh sách sinh viên
thuộc khoa Công nghệ Thông tin làm khóa luận tốt nghiệp
(bảo vệ đợt 1 năm 2020)

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ

Căn cứ Quy định về Tổ chức và hoạt động của các đơn vị thành viên và đơn vị trực thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội ban hành theo quyết định số 3568/QĐ-ĐHQGHN ngày 08/10/2014 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quy định về Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Công nghệ ban hành theo Quyết định số 520/QĐ-ĐHCN ngày 19/7/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ;

Căn cứ “Quy chế đào tạo đại học ở Đại học Quốc gia Hà Nội” ban hành theo Quyết định số 5115/QĐ-ĐHQGHN ngày 25/12/2014 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ công văn số 111/CNTT-ĐT ngày 04/10/2019 của Chủ nhiệm khoa Công nghệ Thông tin về việc tiêu chuẩn làm khóa luận tốt nghiệp và danh sách sinh viên làm khóa luận tốt nghiệp khóa QH-2016-I/CQ;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Duyệt điều kiện làm khóa luận tốt nghiệp (KLTN) đại học hệ chính quy các chương trình đào tạo (CTĐT) chuẩn, chất lượng cao của khoa Công nghệ Thông tin (bảo vệ đợt 1 năm 2020) như sau:

TT	Ngành	Điều kiện
1	Công nghệ Thông tin chất lượng cao	Sinh viên có điểm trung bình chung tính từ đầu khóa học đến thời điểm kết thúc học kỳ II năm học 2018-2019 ≥ 2.50 và có tổng số tín chỉ tích lũy ≥ 100 .
2	Khoa học Máy tính (chương trình chất lượng cao theo thông tư 23)	Sinh viên có điểm trung bình chung tính từ đầu khóa học đến thời điểm kết thúc học kỳ II năm học 2018-2019 ≥ 2.30 và có tổng số tín chỉ tích lũy ≥ 96 .
3	Công nghệ Thông tin chuẩn	Sinh viên có điểm trung bình chung tính từ đầu khóa học đến thời điểm kết thúc học kỳ II năm học 2018-2019 ≥ 2.00 và có tổng số tín chỉ tích lũy ≥ 96 .
4	Hệ thống thông tin chuẩn	
5	Khoa học Máy tính chuẩn	

Điều 2. Duyệt danh sách sinh viên (*danh sách kèm theo*) đại học hệ chính quy các CTĐT thuộc khoa Công nghệ Thông tin, đủ điều kiện ở Điều 1 được làm KLTN với số lượng như sau:

TT	Ngành	Số lượng
1	Công nghệ Thông tin chất lượng cao	45
2	Khoa học Máy tính (chương trình chất lượng cao theo thông tư 23)	50
3	Công nghệ Thông tin chuẩn	73
4	Hệ thống thông tin chuẩn	57
5	Khoa học Máy tính chuẩn	12
Cộng:		237

Điều 3. Trưởng phòng Hành chính Quản trị, Đào tạo, Chủ nhiệm khoa Công nghệ Thông tin, các sinh viên có tên ở Điều 2, Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Phòng KHTC;
- Lưu: VT, ĐT, D.4.


HIỆU TRƯỞNG


Nguyễn Việt Hà

**DANH SÁCH SINH VIÊN THUỘC KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
LÀM KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP (BẢO VỆ ĐỢT 1 NĂM 2020)**
(kèm theo Quyết định số: 1093/QĐ-ĐT ngày 09/10/2019)

1. Ngành: Công nghệ Thông tin chất lượng cao

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	16020831	Đỗ Tuấn Anh	28/10/1998	QH-2016-I/CQ-C-CLC	
2	16020842	Trần Lan Anh	05/12/1998	QH-2016-I/CQ-C-CLC	
3	16020829	Phạm Khắc Ân	19/03/1998	QH-2016-I/CQ-C-CLC	
4	16020850	Nguyễn Thanh Bình	27/09/1998	QH-2016-I/CQ-C-CLC	
5	16020853	Vũ Ngọc Chi	29/01/1998	QH-2016-I/CQ-C-CLC	
6	16021363	Nguyễn Trí Công	15/03/1998	QH-2016-I/CQ-C-CLC	
7	16020906	Nguyễn Thế Chí Dũng	10/08/1998	QH-2016-I/CQ-C-CLC	
8	16020919	Nguyễn Văn Dương	18/05/1998	QH-2016-I/CQ-C-CLC	
9	16020921	Vũ Tùng Dương	29/07/1998	QH-2016-I/CQ-C-CLC	
10	16020877	Nguyễn Trọng Đạt	11/12/1998	QH-2016-I/CQ-C-CLC	
11	16020886	Nguyễn Tài Đô	07/05/1998	QH-2016-I/CQ-C-CLC	
12	16020926	Đinh Văn Giang	01/01/1998	QH-2016-I/CQ-C-CLC	
13	16020928	Trương Hoàng Giang	23/10/1998	QH-2016-I/CQ-C-CLC	
14	16020933	Nguyễn Trọng Hà	15/10/1998	QH-2016-I/CQ-C-CLC	
15	16020944	Nguyễn Khắc Vũ Hiệp	05/08/1998	QH-2016-I/CQ-C-CLC	
16	16020956	Nguyễn Hữu Thị Hiếu	25/12/1998	QH-2016-I/CQ-C-CLC	
17	16020966	Lê Thị Thanh Hoa	01/06/1997	QH-2016-I/CQ-C-CLC	
18	16020971	Nguyễn Văn Hoàn	06/09/1998	QH-2016-I/CQ-C-CLC	
19	16020975	Phạm Việt Hoàng	26/05/1998	QH-2016-I/CQ-C-CLC	
20	16020996	Lê Văn Huy	28/03/1998	QH-2016-I/CQ-C-CLC	
21	16020997	Nguyễn Nhật Huy	12/02/1998	QH-2016-I/CQ-C-CLC	
22	16021004	Phạm Minh Huyền	10/08/1998	QH-2016-I/CQ-C-CLC	
23	16020052	Lê Quang Hưng	06/10/1998	QH-2016-I/CQ-C-CLC	
24	16021023	Lê Phạm Văn Linh	21/12/1998	QH-2016-I/CQ-C-CLC	
25	16021051	Nguyễn Văn Minh	03/05/1998	QH-2016-I/CQ-C-CLC	
26	16021061	Mai Hoàng Nam	24/06/1998	QH-2016-I/CQ-C-CLC	
27	16021072	Nguyễn Hữu Nghĩa	29/05/1998	QH-2016-I/CQ-C-CLC	
28	16021078	Nguyễn Mạnh Nguyên	12/03/1997	QH-2016-I/CQ-C-CLC	
29	16021089	Vũ Quốc Phong	04/08/1998	QH-2016-I/CQ-C-CLC	
30	16021107	Bùi Minh Quang	09/02/1998	QH-2016-I/CQ-C-CLC	
31	16021113	Thái Huy Nhật Quang	02/07/1998	QH-2016-I/CQ-C-CLC	
32	16021140	Nguyễn Quang Thái	16/01/1998	QH-2016-I/CQ-C-CLC	
33	16021161	Nguyễn Phương Thảo	15/03/1998	QH-2016-I/CQ-C-CLC	
34	16021150	Vũ Tiến Thắng	06/03/1998	QH-2016-I/CQ-C-CLC	
35	16021164	Nguyễn Đức Thiện	28/02/1998	QH-2016-I/CQ-C-CLC	
36	16021167	Đoàn Thị Hoài Thu	04/06/1998	QH-2016-I/CQ-C-CLC	
37	16021192	Nguyễn Thị Thu Trang	29/07/1997	QH-2016-I/CQ-C-CLC	
38	16021198	Phạm Văn Trọng	29/01/1998	QH-2016-I/CQ-C-CLC	
39	16021661	Trần Hữu Tuấn	16/02/1998	QH-2016-I/CQ-C-CLC	
40	16021210	Hoàng Anh Tuấn	08/05/1998	QH-2016-I/CQ-C-CLC	
41	16021211	Ngô Kiên Tuấn	10/01/1998	QH-2016-I/CQ-C-CLC	
42	16021218	Trần Quang Tuấn	30/07/1998	QH-2016-I/CQ-C-CLC	

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
43	16020036	Lưu Quang Tùng	18/12/1998	QH-2016-I/CQ-C-CLC	
44	16021226	Trần Mạnh Tùng	24/10/1998	QH-2016-I/CQ-C-CLC	
45	16021236	Phạm Hoàng Quốc Việt	10/10/1998	QH-2016-I/CQ-C-CLC	

2. Ngành: **Khoa học máy tính (chương trình chất lượng cao theo thông tư 23)**

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	16020190	Đào Tuấn Anh	29/11/1998	QH-2016-I/CQ-C-A-CLC1	
2	16020191	Đỗ Tuấn Anh	01/11/1998	QH-2016-I/CQ-C-A-CLC1	
3	16020192	Đỗ Xuân Anh	13/10/1998	QH-2016-I/CQ-C-A-CLC1	
4	16020199	Nguyễn Tiến Tuấn Anh	14/11/1998	QH-2016-I/CQ-C-A-CLC1	
5	16020203	Nguyễn Tuấn Bình	23/01/1998	QH-2016-I/CQ-C-A-CLC1	
6	16020206	Nguyễn Mạnh Cường	07/01/1998	QH-2016-I/CQ-C-A-CLC1	
7	16020208	Nguyễn Xuân Việt Cường	18/04/1998	QH-2016-I/CQ-C-A-CLC1	
8	16020216	Đỗ Ngọc Duy	26/11/1998	QH-2016-I/CQ-C-A-CLC1	
9	16020043	Trần Minh Đức	10/04/1998	QH-2016-I/CQ-C-A-CLC1	
10	16020218	Hoàng Giang	29/11/1998	QH-2016-I/CQ-C-A-CLC1	
11	16020220	Trần Trường Giang	19/10/1998	QH-2016-I/CQ-C-A-CLC1	
12	16020225	Đỗ Đình Hiếu	24/03/1998	QH-2016-I/CQ-C-A-CLC1	
13	16020228	Đồng Việt Hoàng	13/05/1998	QH-2016-I/CQ-C-A-CLC1	
14	16020229	Lê Hoàng	12/02/1998	QH-2016-I/CQ-C-A-CLC1	
15	16020064	Ngô Minh Hoàng	02/07/1998	QH-2016-I/CQ-C-A-CLC1	
16	16020231	Nguyễn Văn Hoàng	19/01/1998	QH-2016-I/CQ-C-A-CLC1	
17	16020235	Phạm Đình Hùng	06/10/1997	QH-2016-I/CQ-C-A-CLC1	
18	16020237	Vũ Phúc Hưng	25/03/1998	QH-2016-I/CQ-C-A-CLC1	
19	16020242	Dương Quang Khải	16/11/1998	QH-2016-I/CQ-C-A-CLC1	
20	16020062	Vũ Thị Thanh Lâm	22/02/1998	QH-2016-I/CQ-C-A-CLC1	
21	16020246	Đào Tuấn Linh	27/12/1998	QH-2016-I/CQ-C-A-CLC1	
22	16020247	Phạm Thị Linh	13/09/1998	QH-2016-I/CQ-C-A-CLC1	
23	16020047	Vũ Duy Mạnh	13/06/1998	QH-2016-I/CQ-C-A-CLC1	
24	16022402	Nguyễn Huy Chương	02/09/1998	QH-2016-I/CQ-C-A-CLC2	
25	16021566	Phạm Tuấn Dũng	20/09/1998	QH-2016-I/CQ-C-A-CLC2	
26	16022306	Nguyễn Trọng Dương	21/12/1998	QH-2016-I/CQ-C-A-CLC2	
27	16020227	Phan Đăng Trung Hiếu	11/12/1998	QH-2016-I/CQ-C-A-CLC2	
28	16022405	Vũ Minh Hiếu	27/04/1998	QH-2016-I/CQ-C-A-CLC2	
29	16020230	Nguyễn Minh Hoàng	13/02/1998	QH-2016-I/CQ-C-A-CLC2	
30	16022406	Nguyễn Trọng Khải	25/12/1998	QH-2016-I/CQ-C-A-CLC2	
31	16022408	Nguyễn Ngọc Lâm	25/09/1998	QH-2016-I/CQ-C-A-CLC2	
32	16022409	Nguyễn Thị Linh	12/10/1998	QH-2016-I/CQ-C-A-CLC2	
33	16020066	Phí Hoàng Linh	26/03/1996	QH-2016-I/CQ-C-A-CLC2	
34	16022411	Phí Văn Minh	01/03/1998	QH-2016-I/CQ-C-A-CLC2	
35	16021620	Lê Trung Nam Nhật	04/03/1998	QH-2016-I/CQ-C-A-CLC2	
36	16020263	Hà Tuấn Phong	29/10/1998	QH-2016-I/CQ-C-A-CLC2	
37	16020267	Nguyễn Như Duy Phương	26/02/1998	QH-2016-I/CQ-C-A-CLC2	
38	16020271	Nguyễn Duy Quang	18/08/1998	QH-2016-I/CQ-C-A-CLC2	
39	16020273	Nguyễn Tuấn Quang	22/02/1998	QH-2016-I/CQ-C-A-CLC2	
40	16021415	Phạm Ngọc Tài	18/03/1998	QH-2016-I/CQ-C-A-CLC2	

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
41	16020279	Võ Lê Minh Tâm	22/12/1998	QH-2016-I/CQ-C-A-CLC2	
42	16022419	Phạm Xuân Thành	16/12/1998	QH-2016-I/CQ-C-A-CLC2	
43	16020283	Nguyễn Đức Thảo	04/02/1998	QH-2016-I/CQ-C-A-CLC2	
44	16022420	Nguyễn Trường Thi	06/12/1998	QH-2016-I/CQ-C-A-CLC2	
45	16020286	Lê Trung Thông	16/06/1998	QH-2016-I/CQ-C-A-CLC2	
46	16020287	Chu Minh Tiến	25/10/1998	QH-2016-I/CQ-C-A-CLC2	
47	16022417	Nguyễn Anh Tú	17/12/1998	QH-2016-I/CQ-C-A-CLC2	
48	16020292	Trần Anh Tú	28/11/1998	QH-2016-I/CQ-C-A-CLC2	
49	16020063	Nguyễn Thanh Tùng	10/12/1998	QH-2016-I/CQ-C-A-CLC2	
50	16020297	Nguyễn Xuân Tùng	30/10/1998	QH-2016-I/CQ-C-A-CLC2	

3. Ngành: Công nghệ Thông tin chuẩn

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	16020844	Trần Thị Phương Anh	27/02/1998	QH-2016-I/CQ-C-B	
2	16020897	Đậu Trọng Dũng	07/01/1998	QH-2016-I/CQ-C-B	
3	16020922	Bùi Nhật Duy	26/04/1998	QH-2016-I/CQ-C-B	
4	16020913	Nguyễn Bình Dương	20/09/1998	QH-2016-I/CQ-C-B	
5	16020869	Nguyễn Thành Đại	10/05/1998	QH-2016-I/CQ-C-B	
6	16020936	Lê Viết Hải	09/09/1998	QH-2016-I/CQ-C-B	
7	16020973	Nguyễn Đức Hoàng	13/06/1998	QH-2016-I/CQ-C-B	
8	16021006	Nguyễn Văn Khải	19/01/1998	QH-2016-I/CQ-C-B	
9	16021020	Bùi Quang Linh	23/02/1998	QH-2016-I/CQ-C-B	
10	16021042	Cao Đức Mạnh	21/08/1998	QH-2016-I/CQ-C-B	
11	16021046	Nguyễn Văn Mạnh	15/09/1998	QH-2016-I/CQ-C-B	
12	16021057	Lê Hà My	13/07/1998	QH-2016-I/CQ-C-B	
13	16021102	Ngô Hồng Quân	01/01/1998	QH-2016-I/CQ-C-B	
14	16021121	Nguyễn Thái San	15/08/1998	QH-2016-I/CQ-C-B	
15	16021139	Nguyễn Hoàng Thạch	09/04/1998	QH-2016-I/CQ-C-B	
16	16021145	Đỗ Việt Thắng	16/01/1998	QH-2016-I/CQ-C-B	
17	16021177	Đào Trọng Thủy	08/06/1998	QH-2016-I/CQ-C-B	
18	16021201	Nguyễn Duy Trường	22/05/1998	QH-2016-I/CQ-C-B	
19	16021204	Hà Văn Tú	03/02/1998	QH-2016-I/CQ-C-B	
20	16021209	Đỗ Quốc Tuấn	14/09/1998	QH-2016-I/CQ-C-B	
21	16021220	Bùi Thanh Tùng	10/06/1998	QH-2016-I/CQ-C-B	
22	16021221	Lương Ngọc Tùng	25/08/1998	QH-2016-I/CQ-C-B	
23	16021229	Đặng Thị Tuyết	27/11/1998	QH-2016-I/CQ-C-B	
24	16021235	Nguyễn Tiến Việt	12/07/1998	QH-2016-I/CQ-C-B	
25	16020028	Nguyễn Tiến Xuân	06/06/1998	QH-2016-I/CQ-C-B	
26	16020839	Phạm Công Anh	14/01/1998	QH-2016-I/CQ-C-C	
27	16020918	Nguyễn Tùng Dương	08/02/1998	QH-2016-I/CQ-C-C	
28	16020875	Lê Quang Đạo	24/11/1998	QH-2016-I/CQ-C-C	
29	16020952	Lê Trung Hiếu	23/01/1998	QH-2016-I/CQ-C-C	
30	16021008	Lê Duy Khánh	14/02/1998	QH-2016-I/CQ-C-C	
31	16021021	Chu Thị Thùy Linh	16/05/1998	QH-2016-I/CQ-C-C	

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
32	16021029	Nguyễn Phương Linh	06/11/1998	QH-2016-I/CQ-C-C	
33	16021030	Phạm Duy Linh	20/02/1998	QH-2016-I/CQ-C-C	
34	16021090	Hoàng Văn Phú	16/07/1998	QH-2016-I/CQ-C-C	
35	16021091	Nguyễn Văn Phúc	28/02/1998	QH-2016-I/CQ-C-C	
36	16021103	Nguyễn Hồng Quân	02/12/1998	QH-2016-I/CQ-C-C	
37	16021115	Hoàng Phương Quy	23/03/1998	QH-2016-I/CQ-C-C	
38	16021127	Lê Thái Sơn	01/11/1998	QH-2016-I/CQ-C-C	
39	16021155	Đàm Tiến Thành	25/05/1998	QH-2016-I/CQ-C-C	
40	16021143	Cao Quyết Thắng	15/10/1998	QH-2016-I/CQ-C-C	
41	16021146	Nguyễn Đức Thắng	03/01/1998	QH-2016-I/CQ-C-C	
42	16021180	Phạm Thị Thùy Tiên	28/01/1998	QH-2016-I/CQ-C-C	
43	16021183	Nguyễn Mạnh Tiến	28/12/1998	QH-2016-I/CQ-C-C	
44	16021186	Phạm Văn Tiến	28/06/1998	QH-2016-I/CQ-C-C	
45	16021189	Trần Quang Toàn	24/09/1996	QH-2016-I/CQ-C-C	
46	16021215	Phương Anh Tuấn	08/08/1998	QH-2016-I/CQ-C-C	
47	16021216	Trần Anh Tuấn	01/04/1998	QH-2016-I/CQ-C-C	
48	16021225	Nguyễn Văn Tùng	12/03/1998	QH-2016-I/CQ-C-C	
49	16021242	Nguyễn Như Ý	08/03/1998	QH-2016-I/CQ-C-C	
50	16020904	Nguyễn Mạnh Dũng	10/08/1998	QH-2016-I/CQ-C-D	
51	16020925	Phạm Ngọc Duy	12/10/1998	QH-2016-I/CQ-C-D	
52	16020081	Trương Văn Dương	04/05/1997	QH-2016-I/CQ-C-D	
53	16020885	Trần Văn Định	16/02/1998	QH-2016-I/CQ-C-D	
54	16020930	Trần Thị Quỳnh Giao	18/12/1998	QH-2016-I/CQ-C-D	
55	16020961	Trần Minh Hiếu	02/01/1998	QH-2016-I/CQ-C-D	
56	16020016	Phùng Quang Huy	15/01/1998	QH-2016-I/CQ-C-D	
57	16021003	Nguyễn Thị Huyền	12/04/1998	QH-2016-I/CQ-C-D	
58	16020985	Hoàng Việt Hưng	23/02/1998	QH-2016-I/CQ-C-D	
59	16020992	Trần Văn Hưởng	02/03/1998	QH-2016-I/CQ-C-D	
60	16020991	Vũ Đình Hường	11/09/1998	QH-2016-I/CQ-C-D	
61	16021031	Trần Quang Linh	01/05/1998	QH-2016-I/CQ-C-D	
62	16021064	Nguyễn Nhật Nam	25/08/1998	QH-2016-I/CQ-C-D	
63	16021082	Nguyễn Đức Nhiên	27/06/1998	QH-2016-I/CQ-C-D	
64	16021105	Nguyễn Việt Quân	05/10/1998	QH-2016-I/CQ-C-D	
65	16021116	Vũ Văn Quý	15/04/1998	QH-2016-I/CQ-C-D	
66	16021120	Nguyễn Thị Quỳnh	15/10/1998	QH-2016-I/CQ-C-D	
67	16021159	Cao Thị Phương Thảo	01/11/1998	QH-2016-I/CQ-C-D	
68	16020048	Nguyễn Việt Thắng	19/11/1998	QH-2016-I/CQ-C-D	
69	16020079	Trần Minh Tiến	24/08/1997	QH-2016-I/CQ-C-D	
70	16021197	Tổng Lý Trinh	16/06/1998	QH-2016-I/CQ-C-D	
71	16021199	Hà Công Trung	27/07/1998	QH-2016-I/CQ-C-D	
72	16021219	Trần Thế Tuấn	20/01/1998	QH-2016-I/CQ-C-D	
73	16021243	Nguyễn Thị Hải Yến	25/05/1998	QH-2016-I/CQ-C-D	

4. Ngành: **Hệ thống Thông tin chuẩn**

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	16022477	Lê Lương Tuấn Anh	19/03/1998	QH-2016-I/CQ-T	
2	16021252	Nguyễn Tuấn Anh	14/11/1998	QH-2016-I/CQ-T	
3	16022358	Đỗ Hải Bình	19/05/1997	QH-2016-I/CQ-T	
4	16021259	Lê Thành Công	18/12/1997	QH-2016-I/CQ-T	
5	16021260	Nguyễn Đức Công	25/11/1998	QH-2016-I/CQ-T	
6	16022359	Hoàng Xuân Cường	27/09/1998	QH-2016-I/CQ-T	
7	16022054	Phạm Minh Cường	02/11/1997	QH-2016-I/CQ-T	
8	16022362	Bùi Mạnh Dũng	08/01/1998	QH-2016-I/CQ-T	
9	16021272	Bùi Tiến Dũng	29/06/1998	QH-2016-I/CQ-T	
10	16021276	Nguyễn Khánh Duy	07/12/1998	QH-2016-I/CQ-T	
11	16022363	Phạm Văn Duy	12/12/1998	QH-2016-I/CQ-T	
12	16021856	Đại Văn Dương	16/07/1997	QH-2016-I/CQ-T	
13	16022365	Nguyễn Kim Đại	26/01/1998	QH-2016-I/CQ-T	
14	16021270	Lê Thuận Đức	02/04/1997	QH-2016-I/CQ-T	
15	16022069	Phan Minh Đức	20/12/1998	QH-2016-I/CQ-T	
16	16021278	Nguyễn Quang Hà	06/07/1998	QH-2016-I/CQ-T	
17	16022498	Vũ Thị Thanh Hà	21/11/1997	QH-2016-I/CQ-T	
18	16022368	Bùi Thị Hiền	13/03/1998	QH-2016-I/CQ-T	
19	16022075	Đoàn Trung Hiếu	26/09/1998	QH-2016-I/CQ-T	
20	16022369	Nguyễn Đình Hiếu	16/05/1998	QH-2016-I/CQ-T	
21	16022370	Nguyễn Trung Hiếu	30/11/1998	QH-2016-I/CQ-T	
22	16021288	Dương Thanh Hòa	27/09/1998	QH-2016-I/CQ-T	
23	16021289	Tiêu Công Hòa	19/03/1998	QH-2016-I/CQ-T	
24	16022372	Trần Vũ Hoàng	10/06/1997	QH-2016-I/CQ-T	
25	16021292	Nguyễn Thị Hợp	01/04/1998	QH-2016-I/CQ-T	
26	16021798	Đỗ Thành Huy	10/11/1998	QH-2016-I/CQ-T	
27	16022374	Nguyễn Mậu Đức Huy	23/11/1998	QH-2016-I/CQ-T	
28	16021299	Vũ Thanh Huyền	26/07/1998	QH-2016-I/CQ-T	
29	16021590	Hoàng Mạnh Hưng	13/03/1998	QH-2016-I/CQ-T	
30	16021297	Nguyễn Thị Hương	01/01/1998	QH-2016-I/CQ-T	
31	16022090	Vũ Sỹ Kiên	19/05/1998	QH-2016-I/CQ-T	
32	16022492	Nguyễn Văn Lâm	04/08/1998	QH-2016-I/CQ-T	
33	16021307	Nguyễn Văn Long	09/04/1998	QH-2016-I/CQ-T	
34	16021309	Mai Thị Lý	12/06/1998	QH-2016-I/CQ-T	
35	16021311	Nguyễn Đức Minh	24/10/1998	QH-2016-I/CQ-T	
36	16021314	Phan Thế Minh	23/04/1997	QH-2016-I/CQ-T	
37	16022108	Trần Thị Minh Nguyệt	01/08/1998	QH-2016-I/CQ-T	
38	16021324	Nguyễn Thị Hồng Nhung	29/08/1997	QH-2016-I/CQ-T	
39	16022380	Nguyễn Văn Oai	23/12/1998	QH-2016-I/CQ-T	
40	16021326	Trần Văn Phương	14/03/1998	QH-2016-I/CQ-T	
41	16022383	Nguyễn Thị Phụng	02/11/1997	QH-2016-I/CQ-T	
42	16022384	Vũ Trường Quang	18/12/1997	QH-2016-I/CQ-T	
43	16021332	Nguyễn Trường Sơn	18/01/1998	QH-2016-I/CQ-T	
44	16021333	Tổng Thanh Sơn	05/03/1998	QH-2016-I/CQ-T	

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
45	16022479	Trịnh Quang Sơn	26/01/1998	QH-2016-I/CQ-T	
46	16022120	Đỗ Thanh Tâm	02/09/1998	QH-2016-I/CQ-T	
47	16021335	Nguyễn Đức Thái	18/07/1998	QH-2016-I/CQ-T	
48	16022131	Đoàn Thị Thoa	20/01/1998	QH-2016-I/CQ-T	
49	16021342	Vũ Thủy Tiên	31/03/1998	QH-2016-I/CQ-T	
50	16022493	Nguyễn Bá Tiến	18/03/1997	QH-2016-I/CQ-T	
51	16021344	Nguyễn Mạnh Tiến	10/05/1997	QH-2016-I/CQ-T	
52	16021345	Nguyễn Ngọc Tiến	13/01/1998	QH-2016-I/CQ-T	
53	16022389	Trần Văn Trung	05/03/1998	QH-2016-I/CQ-T	
54	16021354	Nguyễn Minh Tuấn	11/10/1998	QH-2016-I/CQ-T	
55	16022385	Trần Văn Tuấn	29/12/1998	QH-2016-I/CQ-T	
56	16021357	Đặng Quang Tường	28/09/1998	QH-2016-I/CQ-T	
57	16022134	Phùng Đình Xuân	11/07/1998	QH-2016-I/CQ-T	

5. Ngành: **Khoa học Máy tính chuẩn**

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	16021362	Trần Quang Bách	05/06/1998	QH-2016-I/CQ-C-A-C	
2	16021377	Đỗ Quang Hải	19/09/1998	QH-2016-I/CQ-C-A-C	
3	16021406	Nguyễn Văn Phi	03/04/1998	QH-2016-I/CQ-C-A-C	
4	16021408	Nguyễn Ngọc Phúc	15/10/1992	QH-2016-I/CQ-C-A-C	
5	16021409	Nguyễn Anh Phương	19/05/1998	QH-2016-I/CQ-C-A-C	
6	16021412	Vũ Xuân Quân	08/04/1998	QH-2016-I/CQ-C-A-C	
7	16022119	Nguyễn Minh Tâm	23/01/1998	QH-2016-I/CQ-C-A-C	
8	16021420	Phạm Thuận Thành	10/06/1998	QH-2016-I/CQ-C-A-C	
9	16021417	Hoàng Văn Thắng	23/09/1998	QH-2016-I/CQ-C-A-C	
10	16021418	Trần Văn Thắng	25/12/1998	QH-2016-I/CQ-C-A-C	
11	16021430	Nguyễn Anh Tuấn	22/08/1998	QH-2016-I/CQ-C-A-C	
12	16020059	Nguyễn Huy Tuyển	09/08/1998	QH-2016-I/CQ-C-A-C	

Ấn định danh sách gồm có 237 sinh viên.


